

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 7 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình Triệu

Ông Nguyễn Văn Sum

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đồng Thị T, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: ấp 2, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: ấp 2, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/11/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đồng Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 19/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H không quan tâm đến gia đình, do đó chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng sống ly thân khoảng 09 tháng nay.

Về con chung: Chị và anh H có hai con chung là cháu Phạm Ngọc Như, sinh ngày 07/10/1999 và cháu Phạm Ánh Dương, sinh ngày 22/11/2009. Hiện tại anh H đang nuôi dạy cháu Dương, còn cháu Như đã thành niên.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh H được ly hôn, về con chung để chị và anh H tự thỏa thuận nuôi con, về tài sản chung và nợ chung là không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 31/01/2018 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Văn H trình bày:

Anh thống nhất với trình bày của chị Đồng Thị T về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản. Nay anh không thống nhất ly hôn với chị T, trường H anh và chị T ly hôn thì về con chung để anh và chị T tự thỏa thuận nuôi con, về tài sản chung và nợ chung là không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình trình bày ý kiến như sau:

Chị Đồng Thị T và anh Phạm Văn H vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện và ý kiến của mình như trình bày, anh chị không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đúng với quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của chị T đối với anh H, về hôn nhân giải quyết cho chị T và anh H được ly hôn, về con chung và tài sản chung không ai yêu cầu giải quyết nên không xét, về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đồng Thị T và anh Phạm Văn H được xác lập H pháp, thể hiện là anh chị tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết vào ngày 19/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Trí Phái, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống giữa chị T và anh H có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H không quan tâm đến gia đình, chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng phải sống ly thân như lời trình bày của chị T là thực tế có xảy ra. Điều này đã được anh H thừa nhận và phù H với biên bản xác minh của Tòa án về tình trạng mâu thuẫn của anh chị. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhiều lần tiến hành hòa giải để anh chị hàn gắn nhưng không có kết quả. Điều đó chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho anh chị ly hôn là phù H với thực tế. Vì vậy, chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ chấp nhận.

[2] Về con chung, tài sản chung: Chị T và anh H thống nhất để tự thỏa thuận nuôi con, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Ngày 28/11/2017, chị T nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí. Anh H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của chị Đồng Thị T yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn H.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đồng Thị T và anh Phạm Văn H.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T phải chịu 300.000 đồng; ngày 28/11/2017, chị T nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018913 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí.

Trong trường H bản án thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Đồng Thị T và anh Phạm Văn H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- UBND xã Trí Phải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHTB.

Bùi Văn Việt